

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày 22/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Trọng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Mơ và bà Cấn Thị Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Phú T**; sinh năm 1982; nơi sinh: tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phú X (đã chết) và con bà Lê Thị H, sinh năm 1957; vợ: Huỳnh Thị T, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, ngày 01/9/2020, bị Công an huyện Đắk Song xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 09/12/2020 đến ngày 15/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

2. **Phạm Văn T**, sinh năm 1967; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P, sinh năm 1926 và con bà Vũ Thị R (đã chết); vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/12/2020 đến ngày 15/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

3. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1989; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/12/2020 đến ngày 15/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

4. **Trần Thanh P**, sinh năm 1977; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lưu Thị M (đều đã chết); vợ: Trương Thị M, sinh năm 1978 và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/12/2020 đến ngày 15/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt

5. **Lê Trí T**; sinh năm 1979; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tín N và con bà Ngô Thị S (đều đã chết); vợ: Cao Thị Y, sinh năm 1989 và 05 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/12/2020 đến ngày 15/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

6. **Đoàn Thị H**; sinh năm 1982; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1954 và con bà Đoàn Thị H (đã chết); chồng: Phạm Văn T, sinh năm 1967 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00, ngày 09/12/2020, Trần Thanh P, Lê Trí T, Lê Phú T và Nguyễn Văn K rủ nhau đến quán cà phê Giọt Đắng tại ngã ba Đồn 8, thuộc Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông uống nước. Ngồi một lúc thì Phong, Thức, Thành và Kiên rủ nhau đến nhà Phạm Văn T ở gần đó đánh bạc. Kiên lấy điện thoại gọi cho Toán nói việc đến nhà Toán đánh bạc thì Toán đồng ý. T chuẩn bị bài, chiếu, pha nước chè, một lúc sau thì P, T, T và K đến. Ngồi một lúc, tất cả xuống nhà bếp của T thống nhất đánh bạc với hình thức đánh bài liêng tố. Tất cả thống nhất mức tiền tẩy là 20.000 đồng, tố cao nhất là 200.000 đồng nhưng không được quá 03 lần. Lúc này, Nguyễn Văn K chỉ còn số tiền 170.000 đồng, nên K lên phòng khách gặp vợ T là Đoàn Thị H vay số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. H biết K vay tiền để đánh bạc nên lấy số tiền 1.000.000 đồng đưa cho K vay. Sau khi K vay tiền thì Trần Thanh P cũng lên phòng khách gặp H vay số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. H cũng biết P vay tiền để đánh bạc nên đồng ý rồi vào phòng ngủ lấy tiền mang xuống chiếu bạc đưa cho P.

Cách thức chơi và tính thắng thua được quy định như sau: Tất cả sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, người chia bài được quyền tổ trước, người nào ăn thì ván sau được quyền chia bài. Trước khi đánh tất cả đặt tẩy 20.000 đồng. Sau khi chia bài, người chia được tổ trước hoặc bỏ bài. Trường hợp nếu tổ, thì người nào theo phải bỏ tiền vào hoặc tổ thêm, hoặc bỏ bài. Nếu người chơi không tổ nữa thì cân bài với nhau lật bài để tính thắng thua. Người nào thắng sẽ được lấy toàn bộ số tiền giữa chiếu. Theo thứ tự trong 13 quân bài thì quân bé nhất là quân 2; quân A (xì) khi tính điểm thì bé nhất (01 điểm), khi tính sấp, liêng thì lớn nhất. Người nào có sấp (tức 03 quân bài giống nhau) và có 03 quân A (xì) là lớn nhất; tiếp đến là liêng, tức có 03 quân bài theo thứ tự từ thấp đến cao và liêng QKA là lớn nhất, nếu cùng liêng với nhau thì so quân bài nào cao nhất để tính thắng, thua. Nếu quân bài bằng nhau thì so chất bài với nhau, chất cao nhất là chất cơ, rồi đến chất rô, chất chuồn và chất bích; tiếp đến là ba con tiên, tức có các quân bài có hình người nhưng không phải theo thứ tự mà là bộ đôi (như KKQ, KQQ, ...), cách tính thắng, thua cũng so quân bài và chất bài với nhau; tiếp đến là tính điểm. Quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, các quân bài còn lại được tính điểm tương ứng với số ghi trên quân bài. Người nào cộng các lá bài lại có số lẻ là 09 điểm thì thắng. Nếu cùng điểm thì so quân bài nào lớn hơn sẽ thắng; nếu quân bài lớn nhất bằng nhau thì so chất bài với nhau để tính thắng, thua.

Sau khi chơi một lúc thì Phạm Văn T thua hết tiền nên vay tiền của Nguyễn Văn K số tiền 1.000.000 đồng để tiếp tục chơi (*Toán vay tiền của K tổng cộng 06 lần gồm: lần 1 vay: 100.000 đồng, lần 2: 200.000 đồng, lần 3: 200.000 đồng, lần 4: 100.000 đồng, lần 5: 100.000 đồng và lần 6 vay 300.000 đồng*). Chơi đến 15 giờ 00' cùng ngày, Nguyễn Văn K nghỉ không chơi nữa và thời điểm này Trần Thanh P do thua gần hết tiền nên vay tiền của K, K đưa cho P vay số tiền 1.000.000 đồng rồi đi về. T, P, T và T đánh bạc đến 16 giờ 15' cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Song bắt quả tang, thu giữ các tang vật gồm: thu giữ của Phạm Văn T số tiền 940.000 đồng; Trần Thanh P 1.280.000 đồng (*gồm 280.000 đồng trước mặt tại chiếu bạc và 1.000.000 đồng trong túi áo khoác*); Lê Phú T 2.550.000 đồng (*gồm 1.950.000 đồng trước mặt và 600.000 đồng trong ví da trước vị trí ngồi*); Lê Trí T 220.000 đồng; thu giữa chiếu bạc 140.000 đồng và giữa vị trí chỗ ngồi của Lê Trí T và Trần Thanh P 170.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 5.300.000 đồng; thu giữ 04 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếu bạc đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu trắng đen hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Rom màu hồng đã qua sử dụng của Phạm Văn T.

Nguyễn Văn K sau khi bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song triệu tập làm việc đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình cùng những người có liên quan.

Quá trình điều tra các các bị cáo khai nhận: Phạm Văn T khai trước khi đánh bạc, T có số tiền khoảng 940.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt T còn số tiền 940.000 đồng và số tiền 170.000 đồng là tiền xâu để mua nước, thuốc, bài... Tổng cộng có 1.110.000 đồng. Trần Thanh P khai trước khi

chơi P không có tiền nên vay của Đoàn Thị H 2.000.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi, P vay tiếp của K 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh. Khi bị bắt P còn số tiền 1.280.000 đồng. Lê Phú T khai trước khi đánh bạc có số tiền khoảng 600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt T có số tiền 2.550.000 đồng. Lê Trí T khai trước khi đánh bạc có số tiền khoảng 640.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt T còn số tiền 220.000 đồng. Nguyễn Văn K khai trước khi đánh bạc có số tiền 170.000 đồng, K vay của Đoàn Thị H số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng cộng K có số tiền 1.170.000 đồng. Trước khi nghỉ ra về, K còn lại số tiền 1.000.000 đồng cho P vay nên không còn tiền. Đoàn Thị H khai nhận: khoảng 14 giờ 00' ngày 09/12/2020, Hoài cùng chồng là Phạm Văn T đang ở nhà thì có Lê Phú T, Trần Thanh P, Lê Trí T và Nguyễn Văn K xuống nhà ngồi chơi sau đó T, P, T, T và K đi xuống nhà bếp của H chơi bài liêng tổ được thua bằng tiền. Trước khi chơi, K gặp rồi vay của H số tiền 1.000.000 đồng, P gặp vay số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó H đã lấy tổng cộng 3.000.000 đồng cho K và P vay. Sau khi cho vay tiền, H biết T, K, P, T và T đánh bạc tại nhà của mình, H không nói gì mà đi ra vườn làm việc.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở khẳng định hành vi đánh bài liên tổ thắng, thua bằng tiền của các đối tượng Phạm Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Thanh P, Lê Phú T và Lê Trí T đã cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự và hành vi cho các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Thanh P vay tiền đánh bạc của Đoàn Thị H là hành vi giúp sức, đồng phạm với các bị cáo và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc, quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do ý thức coi thường pháp luật, bất chấp các quy định của pháp luật về cấm đánh bạc trái phép. Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Thanh P, Lê Phú T, Lê Trí T và Đoàn Thị H đã tụ tập, cho vay tiền rồi sát phạt nhau bằng bằng hình thức đánh bài liêng tổ.

Cáo trạng số: 05/CTr-VKS ngày 26/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Lê Phú T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Thanh P, Lê Trí T và Đoàn Thị H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Phú T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Thanh P, Lê Trí T và Đoàn Thị H khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Thanh P, Lê Phú T, Lê Trí T và Đoàn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Phú T 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành

hình phạt tù được tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, từ ngày 09/12/2020 đến ngày 15/12/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Thanh P và Đoàn Thị H, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trí T từ 06 tháng đến 09 tháng tù được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm ngàn đồng*) các bị cáo Lê Phú T, Phạm Văn T, Trần Thanh P, Lê Trí T, Nguyễn Văn K và Đoàn Thị H đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu huỷ 04 bộ bài tây 52 lá/01 bộ đã qua sử dụng và 01 chiếu nhựa, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động trắng đen nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Rom màu hồng đã qua sử dụng của Phạm Văn T đã sử dụng để liên lạc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, các bị cáo Lê Phú T, Phạm Văn T, Trần Thanh P, Lê Trí T, Nguyễn Văn K đã tập trung tại nhà Phạm Văn T thuộc Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông rồi cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng tổ. Trước khi chơi, Đoàn Thị H cho các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Thanh P vay số tiền 3.000.000 đồng để sử dụng vào

việc đánh bạc. Tất cả đánh bạc đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.300.000 đồng; 04 bộ bài Tây, mỗi bộ 52 quân, 01 chiếc nhựa và 02 điện thoại di động.

Như vậy, hành vi của Lê Phú T, Phạm Văn T, Trần Thanh P, Lê Trí T, Nguyễn Văn K và Đoàn Thị H bị Viện kiểm sát nhân huyện Đăk Song truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

### **Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

*...”*

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của các bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành nhưng vai trò của mỗi bị cáo là khác nhau vì vậy cần có sự phân hóa cho phù hợp đối với từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để “Đánh bạc” là 5.300.000 đồng, trong đó: Bị cáo Phạm Văn T sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là 940.000 đồng; bị cáo Trần Thanh P sử dụng số tiền 3.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, (trong đó 2.000.000 đồng vay của bị cáo H và 1.000.000 đồng vay của bị cáo K); bị cáo Lê Phú T sử dụng số tiền 600.000 đồng vào mục đích đánh bạc; bị cáo Lê Trí T sử dụng số tiền 640.000 đồng vào mục đích đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng số tiền 1.170.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Đối với bị cáo Đoàn Thị H tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo là chủ nhà, biết các bị cáo khác đánh bạc nhưng không can ngăn, bị cáo cho bị cáo P và bị cáo K vay tiền nên hành vi của bị cáo là giúp sức, tạo điều kiện cho các bị cáo còn lại đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội Đánh bạc với vai trò là đồng phạm. Sở dĩ có việc chênh lệch 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) so với lời khai của các bị cáo là do các bị cáo không nhớ chính xác số tiền lúc đầu mang theo là bao nhiêu; do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để góp phần giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Thanh P, Lê Trí T và Đoàn Thị H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo Toán, Kiên, Phong, Thúc và Hoài được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Trí T thuộc diện hộ nghèo; bị cáo Lê Phú T thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng, cha bị cáo là thương binh, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo T và bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3.4. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.5. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Phạm Văn T, Trần Thanh P, Lê Trí T, Nguyễn Văn K và Đoàn Thị H bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Phú T, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc, sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng.

Số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm ngàn đồng*) các bị cáo Phạm Văn T, Lê Phú T, Trần Thanh P, Lê Trí T, Nguyễn Văn K và Đoàn Thị H đã sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 điện thoại di động trắng đen nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Rom màu hồng đã qua sử dụng của Phạm Văn T đã sử dụng để liên lạc phạm tội nên cần tịch thu ngân sách Nhà nước.

Đối với 04 bộ bài tây 52 lá/01 bộ đã qua sử dụng và 01 chiếu nhựa, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Phú T, Phạm Văn T, Trần Thanh P, Lê Trí T, Nguyễn Văn K và Đoàn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Phú T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/12/2020 đến ngày 15/12/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (Bảy) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian từ thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (Sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian từ thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 06 (Sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian từ thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian từ thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Trí T 06 (Sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian từ thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn T, Trần Thanh P, Lê Trí T, Nguyễn Văn K và Đoàn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

**2. Các biện pháp tư pháp:** Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm ngàn đồng*) các bị cáo Lê Phú T, Phạm Văn T, Trần Thanh P, Lê Trí T, Nguyễn Văn K và Đoàn Thị H đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu huỷ 04 bộ bài tây 52 lá/01 bộ đã qua sử dụng và 01 chiếc nhựa, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động trắng đen nhãn hiệu Nokia 105, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu



ViVo Rom màu hồng đã qua sử dụng của Phạm Văn T đã sử dụng để liên lạc phạm tội.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông).*

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc các bị cáo Lê Phú T, Phạm Văn T, Trần Thanh P, Lê Trí T, Nguyễn Văn K và Đoàn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Quách Trọng Sơn**